**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THÁNG 1 NĂM HỌC 2024 - 2025**
**LỚP MẪU GIÁO BÉ C1**
***Giáo viên: Hồng Hoa – Thanh Hiền***

Đã duyệt
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Mai Anh

| **Hoạt động** | **Thời gian** | | | | | **Mục tiêu** |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | **TUẦN 1** (30/12 - 03/1) | **TUẦN 2** (06/1 - 10/1) | **TUẦN 3** (13/1 - 17/1) | **TUẦN 4** (20/1 - 24/1) | **TUẦN 5 (27/1 – 31/01) Nghỉ tết nguyên đán** | 5,12,21,23,31, 34,39,45,47,55, 56,58,59,63,65, 66,68 **6,14,16,17,24, 25,26,33,38,61** |
| **Đón trẻ**<br><br>**Thể dục sáng** | * Cô đón trẻ: Ân cần niềm nở. Cô nhắc trẻ chào cô, chào ông bà, bố mẹ, khi đến lớp<br>- Cô nhắc trẻ cất đồ dùng cá nhân đúng nơi qui định<br>- Trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khoẻ, học tập của trẻ. Tuyên truyền với phụ huynh cách phòng tránh một số bệnh: Viêm đường hô hấp khi thời tiết giao mùa. - Lựa chọn góc chơi yêu thích để chơi<br>- Nghe nhạc<br>* Địa điểm:Trong lớp: Dụng cụ: Quả bông.<br>- Khởi động: Đi các kiểu chân theo hướng dẫn và hiệu lệnh của cô giáo<br>Tập thể dục theo nhạc chung của trường (T3, T4,<br>T5) + Tay: Đưa trước - gập ngực, lên cao + Chân:<br>Đứng khuỵu gối.<br>+ Bụng: Tay chống hông, quay người sang 2 bên<br>+ Bật: Chân sáo, chụm tách chân<br>- Cô hướng dẫn trẻ tập từng động tác theo cô.<br>- Hồi tĩnh: Cô cho làm các động tác hồi tĩnh: Thả lỏng cánh tay, toàn thân theo nhạc<br>- Thứ Hai, thứ Sáu tập dân vũ: Việt Nam ơi, hãy đến với con người Việt Nam | | | | | |

| | | |
|---|---|---|
| **Trò chuyện** | *** Tuần 1:** Trò chuyện chủ đề: Nghề của bố mẹ +<br>Cô ghi lại những điều trẻ nói:<br>+ Trẻ nói được nghề nghiệp của bố mẹ mình<br>+ Con có biết ý nghĩa về nghề nghiệp của bố mẹ minh không? | |

+ Con biết tên những nghề gì trong xã hội?
+ Con có biết những dặc điểm gì về các nghề?
- Thực hành cách giới thiệu  lớn lên con làm nghề gì?
- Đọc truyện tương tác "Chiếc ấm sành nở hoa"
*https://youtu.be/Wt806y_lzec*
* **Tuần 2:** Trò chuyện về một số nghề dịch vụ +
Cô ghi lại những điều trẻ nói:

| | | |
|---|---|---|
| Con biết những nghề dịch vụ nào ? | Con thấy một số nghề dịch vụ như thể nào? Có quan trọng không? | Con muốn biết điều gì về các nghề dịch vụ ? |

- Thông qua những buổi học, vào mỗi buổi sáng tiếp theo cô cho trẻ trả lời lại các câu hỏi và đánh dấu những câu hỏi đã trả lời được
- Nghề làm đẹp là làm những công việc gì? Con có thích được làm đẹp không?
- Nghề shipper là như thế nào? Công việc ship hàng có vất vả không? - Nghề bán hàng thì phải làm những gì?
- Xem video 1 số nghề dịch vụ
+ Link nghề làm tóc
*https://www.facebook.com/share/r/wdetQKM7MkzgB8uE/?mibextid=UalRPS*
+  Link nghề làm Nail
*https://www.facebook.com/share/v/5py1XWzepcASZVuf/?mibextid=UalRPS*
+ Link nghề làm shipper *https://www.youtube.com/watch?v=ZtMqtGwpVDk*
* **Tuần 3**: Bác cấp dưỡng trường em  -

Trò chuyện về bác cấp dưỡng trường em

- Bác cấp dưỡng làm những công việc gì?
- Con thích nhất món gì ở trường

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | - Con làm gì để tỏ lòng biết ơn bác cấp dưỡng<br>- Đọc truyện tương tác "Ngỗng đẻ trứng vàng" Link:<br>*https://www.youtube.com/watch?v=tZU69LQT_nk*<br>* **Tuần 4:** Bé vui đón tết<br>+ Nhà con chuẩn bị đón tết như thế nào? (Dọn dẹp nhà cửa, gói bánh chưng, sắm tết… du xuân)<br>+ Tết đến nhà con nhà con có gói bánh chưng không?<br>+ Tết đến con thích ăn món gì nhất?<br>- Nói được những điều bé thích và không thích trong ngày tết<br>- Thực hành cách thể hiện thái độ khi được mừng tuổi<br>- Đọc truyện tương tác "Sự tích ngày tết "<br>*https://www.youtube.com/watch?v=pdn6NKDE4TM*<br>***Tuần 5: Nghỉ tết nguyên đán** | | | | | |
| **Hoạt động học** | **Thứ 2** | **HĐ PTVĐ**<br>Trèo thang TCVĐ; Chuyền bóng 2 bên | **HĐ PTVĐ**<br>Bò thấp – Bật ô | **HĐ PTVĐ**<br>Bò thấp chui qua cổng – TCVĐ: Chuyền quả | **HĐ PTVĐ**<br>Bật sâu 25 cm | **Nghỉ tết nguyên đán** |
| | **Thứ 3** | **HĐ LQVT**<br>Dạy trẻ so sánh về độ lớn giữa 2 đối tượng. Sử dụng đúng các từ: "To hơn – nhỏ hơn". **(MT 33)** | **HĐ LQVT**<br>Dạy trẻ so sánh chiều cao giữa 2 đối tượng. Sử dụng đúng các từ: "Cao hơn – thấp hơn". **(MT 33)** | **HĐ LQVT**<br>Dạy trẻ so sánh chiều dài giữa 2 đối tượng. Sử dụng đúng các từ: "Dài hơn – ngắn hơn". **(MT 33)** | **HĐ LQVT**<br>Nhận biết, gọi tên hình tròn**.** | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | **Thứ 4** | **Nghỉ tết dương lịch** | **HĐ KHÁM PHÁ**<br>Hair Salon | **HĐ KHÁM PHÁ** | **HĐ KHÁM PHÁ**<br>Bé vui đón tết | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | **HĐ KHÁM PHÁ**<br>Bác sĩ tai mũi họng **(MT 24***) ( Dạy bù chiều thứ 5)* | | Bác cấp dưỡng trường em<br>**(MT 38)** | | | |
| | **Thứ 5** | **HĐ ÂM NHẠC**<br>DH: Mùa xuân đến<br>– TC: Hãy làm theo cô | **HĐ LQ VĂN HỌC**<br>Thơ: Bé làm họa sĩ | **HĐ ÂM NHẠC**<br>DH: Bánh chưng xanh NH: Xúc xắc xúc xẻ | **HĐ LQ VĂN HỌC**<br>Truyên: Ba anh em | | |
| | **Thứ 6** | **HĐ TẠO HÌNH**<br>Làm tranh hoa đào **(M)** | **HĐ TẠO HÌNH**<br>Tạo hình pháo hoa **(M)** | **HĐ TẠO HÌNH**<br>Trang trí thiệp chúc mừng năm mới<br>**(MT 25)** | **HĐ TẠO HÌNH**<br>Làm bao lì xì<br>**(ĐT)** | | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| **Hoạt động ngoài trời** | *** HĐCMĐ:**<br>- Trò chuyện về nghề nghiệp của bố mẹ<br>- Lớn lên bé thích làm nghề gì?<br>- Hướng dẫn trò chơi: "Kéo co". - Trải nghiệm in tay trên cát | *** HĐCMĐ:**<br>- Trò chuyện về nghề dich vụ mà trẻ biết<br>- Mô phỏng các công việc của bố mẹ hay làm (Nghề shipper đi giao hàng, nghề nấu ăn, nghề livestream bán hàng…) | *** HĐCMĐ:**<br>- Trò chuyện bác cấp dưỡng trường bé - Bé hãy kể về món ăn mà mình thích nhất khi ăn ở trường - Xem qui trình công việc của cô thợ may | *** HĐCMĐ:**<br>+ Gia đình con đã chuẩn bị đón tết như thế nào?<br>- Tết đến con thích nhất điều gì?<br>- Thí nghệm hoa đổi màu<br>- Trò chuyện với bác bảo vệ trường em | | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | - Thăm phòng cô y tế<br>- Giao lưu giữa các tổ: TCVĐ : "Bắt cá". *** TCVĐ – DG:** - Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng. (MT 5)<br>- Mèo đuổi chuột.<br>- Bé và cái bóng của mình - Ném bóng vào rổ<br>- Nhanh - chậm. ***Chơi theo ý thích**<br>- Chơi đồ chơi ngoài trời; Thực hành xếp hàng chờ đến lượt khi chơi cầu trượt, chơi trèo thang, xích đu, đi ô tô… | - Trải nghiệm làm cô thợ làm tóc, làm Nail - Hướng dẫn trẻ chơi trò chơi " Bánh xe quay" - Giao lưu trò chơi giữa các tổ: " Bò thấp chui qua cổng" *** TCVĐ – DG**<br>- Ném trúng đích ngang xa (1,5m) (MT 5)<br>- Những chú sâu ngộ nghĩnh - Mèo và chim sẻ<br>- Chuyền bóng qua đầu, qua chân. - Mèo đuổi chuột<br>***Chơi theo ý thích**<br>- Chơi đồ chơi ngoài trời; | - Hướng dẫn trò chơi: "Kiến về tổ".<br>- Giao lưu trò chơi giữa các tổ:<br>" Cáo và thỏ" *** TCVĐ - DG:**<br>- Bò trong đường hẹp (3m x 0,4m) không chệch ra ngoài. (MT 5) - Chim bay, cò bay<br>- Ai nhanh hơn<br>- Cáo và Thỏ<br>- Ném bóng vào rổ<br>***Chơi theo ý thích**<br>- Chơi đồ chơi ngoài trời; Thực hành xếp hàng chờ đến lượt khi chơi cầu trượt, chơi trèo thang, xích đu, đi ô tô… | - Giao lưu giữa các tổ: TCVĐ : " Bắt vịt trên cạn"<br>*** TCVĐ - DG:**<br>- Kiến về tổ<br>- Mèo đuổi chuột<br>- Những chú sâu ngộ nghĩnh - Ếch ộp<br>***Chơi theo ý thích**<br>- Chơi đồ chơi ngoài trời; Thực hành xếp hàng chờ đến lượt khi chơi cầu trượt, chơi trèo thang, xích đu, đi ô tô…<br>- Cất dọn đồ chơi sau khi chơi xong | | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Thực hành xếp hàng | | | | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | - Cất dọn đồ chơi sau khi chơi xong | chờ đến lượt khi chơi cầu trượt, chơi trèo thang, xích đu, đi ô tô…<br>- Cất dọn đồ chơi sau khi chơi xong. | - Cất dọn đồ chơi sau khi chơi xong | | | |

| | | |
|---|---|---|
| **Hoạt động góc** | *** Góc trọng tâm:**<br>***Góc học tập - khám phá (T1)**<br>- Lập bảng một số nghề trong xã hội, dụng cụ nghề, sản phẩm nghề<br>- Lập bảng: Một số nghề dịch vụ (Hair salon, shipper, làm nail, livestream bán hàng..)<br>Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi. (MT 58)<br>Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (Chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,...).<br>*** Góc xây dựng (T2): Bé làm cô chú Hair salon**<br>Cô đưa ra thử thách tạo dáng các kiểu tóc đẹp<br>+ Chuẩn bị: Kéo cắt tóc, các bộ tóc giả, đồ dùng làm tóc máy sấy, lược chải tóc, lô cuốn….<br>+ Kỹ năng: Trẻ biết cắt tóc, chải đầu, sấy tóc, cuốn lô…<br>*** Góc gia đình (T3): Bé làm bác đầu bếp**<br>Cô đưa ra thử thách trẻ nấu nhiều món ngon để mời các bạn<br>+ Chuẩn bị : Đồ chơi nấu ăn, nguyên liệu đồ chơi nấu ăn.<br>+ Kỹ năng : Biết cách sử dụng nồi, chảo, đũa đồ chơi, biết bày món ăn lên bàn mời các bạn cùng ăn<br>+ Trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày<br>+ Trẻ biết ăn để chóng lớn và khỏe mạnh và chấp nhận nhiều loại thức ăn -<br>Biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở...<br>- Chú ý nghe khi cô, bạn nói | |

| | | |
|---|---|---|
| | - Cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ<br>*** Góc tạo hình (T4): Bé vui đón tết -** Bộ sưu tập "Trang phục áo dài đón xuân"<br>Cô đưa ra thử thách tạo ra các sản phẩm quần áo trang phục áo dài đón xuân<br>+ Chuẩn bị: Các loại trang phục áo quần, váy, các phụ kiện để trang trí khuy, hạt cườm, màu nước các nguyên vật liệu trang trí<br>+ Kỹ năng: Trẻ biết trạng trí thiết kế các bộ trang phục theo ý thích của mình -<br>Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý. (MT 66) -<br>Xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.<br>- Lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.<br>- Nhận xét các sản phẩm tạo hình<br>- Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. (MT 68) - Đặt tên cho sản phẩm tạo hình.<br>***** Góc sách:<br>- Xem sách, truyện về các nghề trong xã hội:<br>- Trẻ đọc thuộc thơ với sự giúp đỡ của người lớn: Bé làm bác sĩ, bé làm họa sĩ, cái bát xinh xinh….(MT 47)<br>Kể tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, Tết Trung thu…qua trò chuyện, tranh ảnh.<br>- Kể tên một vài danh lam, thắng cảnh ở địa phương. (MT 39)<br>- Trẻ xem tranh truyện Hoa Bìm Bìm, Hoa cúc trắng<br>- Trẻ xem tranh, ảnh sách về hoa;<br>- Sử dụng được câu đơn, câu ghép. (MT 45)<br>- Làm album: "Những món ăn ngày tết"<br>- Làm sách "Những phong tục ngày tết"<br>* Góc phân vai: Bé làm bác sĩ, bé làm cô giáo, bé tập luyện giống chú bộ đội<br>- Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng (MT 21) | |

| | | |
|---|---|---|
| | - Nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi (MT 23) | |

| | | |
|---|---|---|
| | - Gia đình: Gia đình bé đi chơi<br>- Nấu ăn : Gia đình nấu các món ăn ngon ngày tết<br>- Bác sĩ: Khám sức khỏe, đo thị lực, khám tai mũi họng,.cặp nhiệt độ, nghe nhịp thở, soi tai, đè lưỡi khám họng…<br>- Bán hàng: Bán đồ dùng rau, củ, quả, các món ăn….<br>* Góc học tập:<br>+ Ghép tranh loài hoa mùa xuân. Bài tập nối cây nào hoa ấy.<br>- TCHT: To hơn - nhỏ hơn (Tr18).<br>- TCHT: Cao hơn - thấp hơn (Tr19).<br>- TCHT: Nhận biết dài - ngắn (Tr20). - TCHT: So sánh dài - ngắn (Tr21)<br>- Cô nâng cao yêu cầu với trẻ khá<br>Nhận biết, gọi tên các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế. (MT 34) * Góc nghệ thuật:<br>Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc (MT 65)<br>- Hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.<br>- Bước đầu làm quen cách hát to - nhỏ<br>- Vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh hoạ, nhảy flashmob ).<br>- Bước đầu biết cách sử dụng bộ gõ cơ thể<br>- Âm nhạc: Hát và vận động một số bài hát về mùa xuân, loài hoa mùa xuân - Nghe hát:<br>+ Lớn lên em sẽ làm gì (Trần Hữu Pháp)<br>+ Cháu yêu cô chú công nhân (Hoàng Văn Yến)<br>+ Mùa xuân của bé,<br>*Góc thực hành các kĩ năng: Cài cúc áo, buộc dây giày, cách sử dụng đũa, cách gấp khăn, bé học cuộn, tết tóc, cảm nhận đôi bàn tay… | |

| | | |
|---|---|---|
| | * Góc phân vai:<br>- Gia đình: Cho em ăn, tổ chức sinh nhật....<br>- Bán hàng: Bán đồ dùng cá nhân đồ chơi, quà tặng, đồ dùng học tập, hoa quả, thực phẩm , rau sạch<br>* Góc Steam: Cô chuẩn bị một số đồ dùng giấy ăn trắng, cốc nước màu các nguyên vật liêu cho trẻ chơi theo ý thích từ những nguyên vật liệu đã có ( Trẻ tập nhuộm màu) * Góc vận động:<br>*Góc vận động<br>- Thực hiện được các vận động**: (MT 6)**<br>- Xoay tròn cổ tay<br>- Gập, đan ngón tay vào nhau<br>* Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây, tưới cây, nhặt lá vàng. chơi với cát, nước.. | |

| | | |
|---|---|---|
| **Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh** | * Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: **( MT 14):**<br>- Cô cho trẻ video về hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh- trẻ biết phân biệt đúng sai trong việc giữ gìn vệ sinh phòng bệnh<br>*Link: https://youtu.be/R78o-ntREps?si=6ycrlfPWbDpnwxXA*<br>- Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giầy khi đi học.<br>- Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.<br>- Thực hành: Vệ sinh răng miệng sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy. Đi vệ sinh đúng nơi quy định. Bỏ rác đúng nơi quy định.<br>- Phát hiện hành động đúng - sai trong tranh để nhận biết: Ra nắng đội mũ, đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh…<br>- Nghe chuyện, xem clip phát hiện yêu cầu: Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.<br>*https://youtu.be/h16prY6-0_g* ( Xử trí khi bị chảy máu cam)<br>+ Trò chuyện về cách xử lý khi gặp trường hợp khẩn cấp: Có bạn ngã chảy máu...<br>- Cách lấy nước và uống nước | |

| | | |
|---|---|---|
| | - Cách gấp áo<br>- Cách rửa tay<br>- Cách lau mặt trước khi ăn và lau miệng sau khi ăn<br>+ Rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn.<br>+ Nói tên các món ăn hằng ngày<br>+ Mời cô mời bạn khi ăn, ăn từ tốn, không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn.<br>+ Tự cầm thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi<br>+ Lau miệng, uống nước, súc miệng nước muối sau ăn.<br>+ Trẻ chuẩn bị chiếu gối cùng cô. | |

| | | |
|---|---|---|
| **Rèn nề nếp thói quen kỹ năng tự phục vụ** | - Cách cài khuy áo ( Khuy to ) bằng bộ học cụ<br>- Cách cởi, mặc áo<br>- Cách kéo khóa áo bằng bộ học cụ<br>- Cách xử lý hỉ mũi<br>* Biết tránh nơi nguy hiểm (hồ, áo, bể chứa nước, giếng, hố vôi,...) **(MT 16)**<br>+ Xem clip, tranh ảnh về những nơi như: Hồ, ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm...để biết mối nguy hiểm.<br>https://youtu.be/jak70P8-gJA ( Dạy trẻ kỹ năng không chơi ở nơi nguy hiểm) +<br>Biết tránh những nơi nguy hiểm khi được nhắc nhở.<br>- Trẻ biết xem tranh và chọn phương án đúng sai để phân biệt nơi nguy hiểm<br>* Biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: **(MT 17)** -<br>Không cười đùa trong khi ăn , uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt...<br>- Không tự lấy thuốc uống.<br>- Không leo trèo bàn ghế, lan can.<br>- Không nghịch các vật sắc nhọn.<br>- Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.<br>+ Nghe đọc sách nhận biết: Cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc; Không tự ý uống thuốc … | |

| | | |
|---|---|---|
| | - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.<br>+ Trò chuyện về cách xử lý khi gặp trường hợp khẩn cấp: Cháy, có bạn ngã chảy máu... + Nghe đọc sách, trao đổi để nhận biết tình huống: Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.<br>+ Xem clip, tranh ảnh về an toàn giao thông, phát hiện một số hành vi nguy hiểm như: Chơi dưới lòng đường, đùa nghịch, thò đầu, thò tay ra ngoài cửa xe…<br>- Dạy trẻ kỹ năng an toàn khi ngồi trên ô tô *https://www.youtube.com/watch?v=a1n-UDg-9go*<br>- Kỹ năng an toàn khi người lạ tiếp cận *https://youtu.be/6hoGqc0_mbY?feature=shared*<br>- Dạy trẻ kỹ năng an toàn khi bị lạc *https://youtu.be/WU_ZOAKa47A?feature=shared*<br>Kĩ năng thực hành cuộc sống (MT 12)<br>Hướng dẫn trẻ lau mặt<br>Hướng dẫn trẻ sử dụng thìa, xúc ăn<br>Hướng dẫn trẻ bê khay<br>Hướng dẫn trẻ chuyển hạt bằng tay, thìa, kẹp<br>Hướng dẫn trẻ lau, thấm nước bằng mút, bông<br>Thực hành: Lau mặt<br>Thực hành: Sử dụng thìa, xúc ăn<br>Thực hành: Bê khay<br>Thực hành: Chuyển hạt bằng tay, thìa, kẹp<br>Thực hành: Lau, thấm nước bằng mút, bông<br>Hình thành Giá trị sống, kĩ năng sống: (MT 63)<br>Dạy trẻ kỹ năng giao tiếp<br>Thực hành kỹ năng giao tiếp trong cuộc sống hàng ngày của trẻ | |

| | | |
|---|---|---|
| | | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| **Hoạt động chiều** | ***LQVH**<br>Thơ: Làm nghề như bố Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày. ( số 113, 114, 115) (MT 31)<br>*https://www.youtube.com/watch?v=maSEFXlePls*<br>*( Nhận biết ý nghĩa con số 113, 114, 115)*<br>Quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng **(MT 26)**<br>Cô cho trẻ tập đếm số lượng từ 1 đến 5, tìm đồ | **HĐ ÂM NHẠC**<br>- NH: Đêm pháo hoa<br>- TCÂN: Giai điệu cảm xúc<br>Nhận biết được một số ký hiệu thông thường, trong cuộc sống: nhà vệ sinh, lối ra – vào, nơi nguy hiểm…các khu vực trong trường (MT 55)<br>*Đường link cho trẻ làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống*<br>*https://youtu.be/7eXFF4JFoWM*<br>*( Làm quen kí hiệu thông thường trong cuộc sống)*<br>*https://youtu.be/_aC8P0ck37U(* | ***LQVH**<br>Thơ: Ước mơ của bé<br>Có một số vốn từ tiếng Anh đơn giản: Chào, tạm biết, cảm ơn, lỗi và một số từ vựng về con vật, màu sắc (MT 56)<br>*Một số đường link cho trẻ học tiếng anh*<br>*https://youtu.be/fkKX2l1_ghY*<br>*https://youtu.be/8fOVm0wxHyU*<br>*https://youtu.be/eN20PeoXLXM*<br>*https://youtu.be/hNLb55hfo1U*<br>*https://youtu.be/fPckSPyeAcQ*<br>*https://youtu.be/OppuEzg4T1g* | **HĐ ÂM NHẠC**<br>- VĐ: Em tập lái ô tô<br>- NH: Ba em là công nhân lái xe Nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh. - Biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.<br>- *Có thể sử dụng những lời nói yêu thương và thể hiện các hành động thể hiện tình yêu thương với người thân, bạn bè và cô giáo - Giảm các cảm xúc tiêu cực (tức* | **Nghỉ tết nguyên đán** | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | dùng xung quanh lớp có số | | | | | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | lượng là 2,3,4,5, chơi TC: Tìm đúng nhà, tìm bạn<br>- Rèn trẻ kỹ năng: Vẽ các nét cơ bản - Thứ sáu tổ chức biểu diễn văn nghệ, nêu gương bé ngoan. - Chơi theo ý thích | *Dạy trẻ làm quen kí hiệu thông thường trong cuộc sống)*<br>- Thứ năm trẻ cùng cô vệ sinh lớp học. - Thứ sáu tổ chức biểu diễn văn nghệ, nêu gương bé ngoan. - Chơi theo ý thích | - Hướng dẫn trẻ cách sử dụng kéo<br>- Thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ.<br>**(MT 61):**<br>- Cô cho trẻ video kỹ năng sống bé giúp bố mẹ làm việc vừa sức *https://youtu.be/F-AK2UnHbVw?si=DGjaoMUPOjdh88aW*<br>- Cô cho trẻ xem video và giáo dục trẻ biết | *giận, buồn bực, sợ hãi, lo lắng) khi được vỗ về, dỗ dành và quay trở lại tham gia các hoạt động của lớp. (MT 59)*<br>*https://youtu.be/WfbuhXLYw4Q*<br>*(*Dạy trẻ biết cảm ơn và xin lỗi)<br>- Cho trẻ tập nói lời yêu thương với bố mẹ, cô giáo, bạn<br>*https://youtu.be/kOkdkAr-v2k*<br>(Dạy trẻ nói lời yêu thương với cô giáo, bố mẹ, bạn của mình | | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | giúp bố mẹ công việc vừa | | | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | sức, chơi với bạn đoàn kết không tranh giành đồ chơi *https://youtu.be/AZqguQMYv8Q?si=3Ik41iujcR8TjU_0*<br>- Thứ năm trẻ cùng cô vệ sinh lớp học. - Thứ sáu tổ chức biểu diễn văn nghệ, nêu gương bé ngoan. | - Dạy trẻ làm chủ cảm xúc tức giận *https://www.facebook.com/share/v/pbzDg81jm9pKGDbY/?mibextid=UalRPS*<br>( Dạy trẻ biết kiềm chế cảm xúc tức giận) *https://www.youtube.com/watch?v=EcrpbYruV7E*<br>(Dạy trẻ phương pháp kiểm chế cơn tức giận iệu cảm xúc - **Show and tell** nội dung câu chuyện "Gia đình bé đón tết như thế nào?"<br>- Thứ năm trẻ cùng cô vệ sinh lớp học. | | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | - Thứ 6 tuần 4:<br>Kết thúc chủ đề | | |
| **Sự kiện** | Nghề của bố mẹ<br>**Chào năm mới 2025** | Một số nghề dịch vụ | Bác cấp dưỡng trường em | Bé vui đón tết | Nghỉ tết nguyên đán | |
| **Đánh giá kết quả thực hiện** | ***Đánh giá mục tiêu*** 6. Thực hiện được các vận động:<br>- Xoay tròn cổ tay<br>- Gập, đan ngón tay vào nhau.<br>.....<br>.....<br>.....<br>.....<br>***Đánh giá mục tiêu*** 14. Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: - Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giầy khi đi học.<br>- Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.<br>.....<br>.....<br>.....<br>.....<br>***Đánh giá mục tiêu*** 16. Biết tránh nơi nguy hiểm (Hồ, ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi …) khi được nhắc nhở.<br>..... | | | | | |

| | | |
|---|---|---|
| | ..... | |

| | | |
|---|---|---|
| | .....<br>.....<br>***Đánh giá mục tiêu*** 17. Biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: - Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt....<br>- Không tự lấy thuốc uống.<br>- Không leo trèo bàn ghế, lan can.<br>- Không nghịch các vật sắc nhọn.<br>- Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.<br><br>.....<br>.....<br>.....<br>.....<br>***Đánh giá mục tiêu*** 24. Mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo<br>.....<br>.....<br>.....<br>.....<br>***Đánh giá mục tiêu*** 25. Thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...<br>.....<br>.....<br>..... | |

| | | |
|---|---|---|
| | ..... | |

| | | |
|---|---|---|
| | ***Đánh giá mục tiêu*** 26. Quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.<br>.....<br>.....<br>.....<br>.....<br>***Đánh giá mục tiêu*** 33. So sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn/ nhỏ hơn; dài hơn/ ngắn hơn; cao hơn/ thấp hơn; bằng nhau.<br>.....<br>.....<br>.....<br>.....<br>***Đánh giá mục tiêu*** 38. Kể tên và nói được sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng... khi được hỏi, xem tranh<br>.....<br>.....<br>.....<br>.....<br><br>***Đánh giá mục tiêu*** 61. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội<br>- Thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ.<br>- Biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở...<br>- Chú ý nghe khi cô, bạn nói<br>- Cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ | |

| | | |
|---|---|---|
| | .....<br>.....<br>.....<br>.....<br>**Đánh giá để điều chỉnh nội dung hoạt động tháng sau.**<br>***** Ưu điểm:<br>.....<br>.....<br>.....<br>.....<br>.....<br>.....<br>.....<br>.....<br>.....<br>.....<br><br>***** Tồn tại<br>.....<br>.....<br>.....<br>.....<br>.....<br>.....<br>.....<br>.....<br>..... | |

| | | |
|---|---|---|
| **Ý kiến đánh giá của BGH** | ..................................................................................................................................................<br>..................................................................................................................................................<br>..................................................................................................................................................<br>..................................................................................................................................................<br>..................................................................................................................................................<br>..................................................................................................................................................<br>..................................................................................................................................................<br>..................................................................................................................................................<br>..................................................................................................................................................<br>..................................................................................................................................................<br>..................................................................................................................................................<br>..................................................................................................................................................<br>..................................................................................................................................................<br>..................................................................................................................................................<br>..................................................................................................................................................<br>..................................................................................................................................................<br>..................................................................................................................................................<br>..................................................................................................................................................<br>..................................................................................................................................................<br>..................................................................................................................................................<br>..................................................................................................................................................<br>..................................................................................................................................................<br>..................................................................................................................................................<br>..................................................................................................................................................<br>..................................................................................................................................................<br>..................................................................................................................................................<br>.................................................................................................................................................<br>..................................................................................................................................................<br>................................................................................................................................................. | |

**MỤC TIÊU THỰC HIỆN VÀ MỤC TIÊU ĐÁNH GIÁ THÁNG 1/2025**
**LỚP MGB C1**

***GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT**

MT 5: Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:
- Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng.
- Ném trúng đích ngang xa (1,5m)
- Bò trong đường hẹp (3m x 0,4m) không chệch ra ngoài **MT 6**: Thực hiện được các vận động:
- Xoay tròn cổ tay
- Gập, đan ngón tay vào nhau.

MT 12: *Kĩ năng thực hành cuộc sống: Lấy nước và uống nước; Rửa tay xà phòng; Súc miệng nước muối;* Hướng dẫn trẻ lấy nước và uống nước;
Hướng dẫn trẻ rửa tay xà phòng
Hướng dẫn trẻ súc miệng nước muối
Thực hành: Lấy nước và uống nước
Thực hành: Rửa tay xà phòng
Thực hành: Súc miệng nước muối

**MT 14**: Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở:
- Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giầy khi đi học.
- Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.

**MT 16:** Biết tránh nơi nguy hiểm (Hồ, ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi …) khi được nhắc nhở **MT 17:** Biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở:
- Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt....
- Không tự lấy thuốc uống.
- Không leo trèo bàn ghế, lan can.
- Không nghịch các vật sắc nhọn.

- Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp

*** GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC**

MT 21**:** Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng

MT 23: Nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi

**MT 24**: Mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo**. MT 25**: Thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...

**MT 26**: Quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng **MT 33**: . So sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn/ nhỏ hơn; dài hơn/ ngắn hơn; cao hơn/ thấp hơn; bằng nhau.

MT 34: Nhận biết, gọi tên các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế.

**MT 38**: Kể tên và nói được sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng... khi được hỏi, xem tranh

MT 39: Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh

- Kể tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, Tết Trung thu…qua trò chuyện, tranh ảnh.
- Kể tên một vài danh lam, thắng cảnh ở địa phương

***GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ**

MT 45: Sử dụng được câu đơn, câu ghép.

MT 47: Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...

MT 55: *. Nhận biết được một số ký hiệu thông thường, trong cuộc sống: nhà vệ sinh, lối ra – vào, nơi nguy hiểm…các khu vự trong trường*

MT 56: *Có một số vốn từ tiếng Anh đơn giản: Chào, tạm biết, cảm ơn, lỗi và một số từ vựng về con vật, màu sắc*

***GIÁO DỤC TCKNXH**

MT 58: Thể hiện sự tự tin, tự lực

Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.

Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (Chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,...).

MT 59: Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh -
Nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh.
- Biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.
- *Có thể sử dụng những lời nói yêu thương và thể hiện các hành động thể hiện tình yêu thương với người thân, bạn bè và cô giáo*
- *Giảm các cảm xúc tiêu cực (tức giận, buồn bực, sợ hãi, lo lắng) khi được vỗ về, dỗ dành và quay trở lại tham gia các hoạt động của lớp.*

**MT 61**: Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội
- Thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ.
- Biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở...
- Chú ý nghe khi cô, bạn nói
- Cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ MT 63: *Hình thành Giá trị sống, kĩ năng sống:*
- *Bước đầu có một số phẩm chất cá nhân: mạnh dạn, tự tin, trung thực.*

Dạy trẻ mạnh dạn tự tin trung thực
Thực hành các tình huống giúp trẻ mạnh dạn tự tin trung thực

***GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MĨ**

MT 65**:** Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc
- Hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.
- *Bước đầu làm quen cách hát to - nhỏ*
- Vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh hoạ, *nhảy flashmob* ).
- *Bước đầu biết cách sử dụng bộ gõ cơ thể*

MT 66: Một số kĩ năng trong hoạt động tạo hình
- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.
- Vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản.
- Xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.
- Lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.

MT 68: Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động tạo hình
- Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.- Đặt tên cho sản phẩm tạo hình.